

Số: *285*/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày *31* tháng 10 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật Đầu tư xây dựng hạng mục
Xây dựng công điều tiết trên sông Kim Ngưu đoạn từ sông Điện Biên
đến sông Cừ An xã Hồng Tiến, huyện Khoái Châu**

Thuộc công trình Xây dựng hoàn trả lại các hạng mục công trình bị ảnh hưởng
do giải phóng mặt bằng và thi công sông Cừ An, sông Đồng Quê

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 02/01/2009 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt dự án đầu tư Cải tạo, nạo vét thoát lũ khẩn cấp sông Cừ An, sông Đồng Quê thuộc hệ thống Bắc Hưng Hải;

Căn cứ Công văn số 2138/UBND-KT2 ngày 19/9/2016 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc làm hoàn trả một số hạng mục công trình bị ảnh hưởng do quá trình thi công và GPMB dự án Cải tạo, nạo vét thoát lũ khẩn cấp sông Cừ An, sông Đồng Quê thuộc hệ thống Bắc Hưng Hải;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 1621/TTr-SKHĐT ngày 26/10/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật Đầu tư xây dựng hạng mục Xây dựng công điều tiết trên sông Kim Ngưu đoạn từ sông Điện Biên đến sông Cừ An xã Hồng Tiến, huyện Khoái Châu, thuộc công trình Xây dựng hoàn trả lại các hạng mục công trình bị ảnh hưởng do giải phóng mặt bằng và thi công sông Cừ An, sông Đồng Quê, với những nội dung chủ yếu sau:

1. Tên công trình: Xây dựng hoàn trả các hạng mục công trình bị ảnh hưởng do giải phóng mặt bằng và thi công sông Cừ An, sông Đồng Quê.

Hạng mục: Xây dựng công điều tiết trên sông Kim Ngưu đoạn từ sông Điện Biên đến sông Cừ An xã Hồng Tiến, huyện Khoái Châu.

2. Chủ đầu tư: Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi tỉnh Hưng Yên.

3. Đơn vị tư vấn lập Báo cáo KTKT: Công ty cổ phần Thủy Công.

4. Chủ nhiệm lập Báo cáo KTKT: Ks. Nguyễn Văn Thanh.

5. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư xây dựng công trình góp phần cải thiện điều kiện đi lại của nhân dân trong khu vực, tạo cảnh quan, cải thiện môi trường trong khu vực, đồng thời công trình góp phần giữ nước trong sông trực tạo thành các hồ chứa nhỏ, chủ động nguồn nước tưới tiêu trong khu vực.

6. Quy mô đầu tư và giải pháp kỹ thuật:

- Xây dựng công điều tiết gồm 02 cửa, có chiều dài bản đáy công $L=6,50m$ và kích thước mỗi cửa $b \times h = (2,5 \times 3,85)m$, cao trình đáy công ở $-0,5m$. Kết cấu đáy công bằng bê tông cốt thép M200 đá $2 \times 4cm$, bê tông lót đáy M100 đá $4 \times 6cm$ dày $10cm$, nền móng công gia cố bằng cọc tre $L=2,5m$ với mật độ cọc $25cọc/m^2$, tường thân công, tường cánh công và tường chắn đất hai bên mang công xây gạch chỉ đặc M75 vữa XMCV M75, trát tường (phần lộ thiên) bằng vữa XMCV M75 dày $1,5cm$; trần công bằng bê tông cốt thép M200 đá $1 \times 2cm$ dày $30,0cm$, bố trí lan can bảo vệ chạy dọc theo hai bên thành của trần công; dàn van công bằng bê tông cốt thép M200, cánh công bằng thép, nâng và hạ cánh công bằng máy đóng mở kiểu vít loại VD5, bố trí lan can bảo vệ trên sàn công tác của dàn van và cầu thang lên xuống dàn van bằng thép.

- Gia cố sân thượng, hạ lưu công bằng bê tông xi măng M200 đá $2 \times 4cm$ dày $30,0cm$, bê tông lót đáy M100 đá 4×6 dày $10cm$, nền móng sân gia cố bằng cọc tre $L=2,5m$ với mật độ $25cọc/m^2$.

7. Địa điểm xây dựng: Huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

8. Diện tích sử dụng đất: Khoảng $4.000m^2$, trên sông Kim Ngưu.

9. Nhóm dự án, loại, cấp công trình

- Nhóm dự án: Nhóm C.

- Loại, cấp công trình: Công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Công trình thủy lợi, cấp IV.

10. Tổng dự toán : 1.739.278.000 đồng

(Một tỷ, bảy trăm ba mươi chín triệu, hai trăm bảy mươi tám nghìn đồng)

Trong đó:

- Chi phí xây dựng	: 1.428.324.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án	: 31.047.000 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	: 103.086.000 đồng
- Chi phí khác	: 93.998.000 đồng
- Chi phí dự phòng	: 82.823.000 đồng.

11. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn vốn kết dư các gói thầu, vốn GPMB và dự phòng của dự án cải tạo, nạo vét thoát lũ khẩn cấp sông Cừu An, sông Đòng Quê thuộc hệ thống sông Bắc Hưng Hải.

12. Hình thức Quản lý dự án: Chủ đầu tư tổ chức, thực hiện quản lý dự án theo đúng quy định của Luật Xây dựng.

13. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2016 - 2017.

Điều 2: Chủ đầu tư và các sở, ngành liên quan tổ chức thực hiện Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật xây dựng công trình theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước và của tỉnh; giá trị dự toán được duyệt làm cơ sở để Chủ đầu tư quản lý vốn đầu tư xây dựng công trình.

Điều 3: Chánh văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và PTNT, Kho bạc nhà nước tỉnh; Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên KTCT thủy lợi tỉnh và thủ trưởng các cơ quan liên quan căn cứ Quyết định thi hành./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT^{LT}.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



Đặng Ngọc Quỳnh